

Bản án số: 15/2019/DS -ST

Ngày: 07-6-2019.

v/v Tranh chấp về yêu cầu chấm dứt
hành vi cản trở trái pháp luật đối với
việc thực hiện quyền về lối đi qua.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: **1/ Bà Phan Thị Nhâm.**
2/ Ông Đặng Văn Minh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương Trinh – Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận:* Bà **Nguyễn Thị Bích Truyền** – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2018/TLST-DS ngày 26/12/2018 về việc “*Tranh chấp về yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền về lối đi qua*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST - DS ngày 22/4/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/QĐST - DS ngày 13/5/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trung S, sinh năm 1978 (có mặt).

Bị đơn: 1. Ông Hà Ngọc L, sinh năm 1957 (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958 (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1946.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Đ: Ông Nguyễn Trung S, sinh năm 1978. Theo giấy ủy quyền ngày 14/01/2019 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại Đơn khởi kiện ngày 12/12/2018, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Trung S trình bày:** Căn cứ vào bản án số 69/2017/DS-ST ngày

21/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã tuyên buộc bà Nguyễn Thị N và ông Hà Ngọc L phải giữ nguyên hiện trạng lối đi chung qua đo đạc có diện tích 19,3m², tọa lạc tại thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Tuy nhiên, vợ chồng ông L, bà N đã dùng gạch táp lô (gạch block), bàn gỗ cũ, biển quảng cáo và một số vật dụng hư hỏng chặn lối đi chung trên. Gia đình tôi chỉ có lối đi này là lối đi duy nhất. Việc làm của gia đình bà N đã gây khó khăn trong vấn đề đi lại của gia đình tôi. Tôi yêu cầu giải quyết buộc ông Hà Ngọc L và bà Nguyễn Thị N phải di dời toàn bộ số gạch táp lô, gạch đá chẻ và các vật dụng khác có trên lối đi chung có diện tích 19,3m². Ngoài ra, ông có yêu cầu gì khác.

*** Bị đơn bà Nguyễn Thị N và ông Hà Ngọc L vắng mặt nên không có lời trình bày.**

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Đ do ông Nguyễn Trung S đại diện theo ủy quyền trình bày:** Thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn Trung S, không có ý kiến bổ sung gì khác.

Tòa án cùng chính quyền địa phương đã nhiều lần đến nhà của bà Nguyễn Thị N và ông Hà Ngọc L để tổng đạt các văn bản tố tụng, bà N và ông L cố tình lẩn tránh, vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với bà N, ông L theo qui định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của đương sự và đề xuất việc giải quyết vụ án như sau: Về tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, về thụ lý vụ án, ra thông báo thụ lý vụ án, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục của pháp luật quy định. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:*

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải di dời toàn bộ số gạch block, đá chẻ và các vật dụng khác có trên lối đi chung có diện tích 19,3m², tọa lạc tại thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Bị đơn có địa chỉ và sinh sống ở xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này “Tranh chấp về yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền về lối đi qua”, thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm thuộc Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

[2]. *Về tố tụng*: Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị N và ông Hà Ngọc L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. *Về nội dung*: Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải di dời toàn bộ số gạch block, đá chẻ và các vật dụng khác có trên lối đi chung có diện tích 19,3m², tọa lạc tại thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào Bản án số 69/2017/DS-ST ngày 21/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã tuyên: *“Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Trung S . Buộc bà Nguyễn Thị N và ông Hà Ngọc L phải giữ nguyên hiện trạng lối đi chung qua đo đạc có diện tích 19,3m²...”*. Bản án này đã có hiệu lực pháp luật, căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh *“Những tình tiết, sự kiện đã được xác định trong bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật”*. Như vậy đây là lối đi chung của gia đình nguyên đơn được pháp luật thừa nhận.

Theo Biên bản xem xét tại chỗ và định giá tài sản ngày 13/3/2019, có xác nhận của cơ quan chuyên môn thể hiện trên lối đi chung qua đo đạc có diện tích 19,3m² có những tài sản sau: 270 viên gạch block; 05 viên đá chẻ; 01 bàn gỗ đã hư hỏng và 02 khung biển quảng cáo bằng sắt cũng đã hư hỏng, không còn giá trị sử dụng. Tất cả các tài sản trên được nguyên đơn xác nhận thuộc quyền sở hữu của bà N và ông L . Việc bà N , ông L tự ý để những vật như gạch block, đá chẻ và các vật dụng khác trên lối đi chung làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình nguyên đơn nên yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải di dời toàn bộ số gạch block, đá chẻ và các vật dụng khác có trên lối đi chung có diện tích 19,3m², tọa lạc tại thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận, Có tứ cận: Phía Đông giáp đường nhựa; Phía Tây giáp đất ông Nguyễn Trung S ; Phía Nam giáp đất ông Hà Ngọc L; Phía Bắc giáp đất bà T (Có sơ đồ đất kèm theo) là có căn cứ, đúng pháp luật nên được tòa chấp nhận.

[4]. *Về chi phí xem xét tại chỗ, định giá tài sản, đo đạc*: Do yêu cầu của ông Nguyễn Trung S được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị N và ông Hà Ngọc L phải chịu 1.200.000đồng chi phí xem xét tại chỗ, định giá tài sản và 3.314.000 đồng chi phí đo đạc. Ghi nhận ông Nguyễn Trung S đã nộp đủ tại Tòa án. Vợ chồng ông Hà Ngọc L và bà Nguyễn Thị N phải trả cho ông Nguyễn Trung S tổng cộng chi phí xem xét tại chỗ, đo đạc, định giá tài sản số tiền: 4.514.000 đồng (Bốn triệu năm trăm mười bốn ngàn đồng).

[5]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Ông Hà Ngọc L, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958. Như vậy tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm thì ông L và bà N đã đủ 60 tuổi, tại Điều 2 Luật người cao tuổi quy định: *“ Người cao tuổi được quy định trong Luật này là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên”*. Theo Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông L và bà N được miễn nộp tiền án phí.

Ông Nguyễn Trung S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Trung S theo quy định của pháp luật.

Bà Trần Thị Đồi không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chi phí xem xét tại chỗ, định giá tài sản và đo đạc.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Khoản 1 Điều 92; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 164; Điều 169; Điều 254 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 157; Điều; Điều 158; Điều 165; Điều 166 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009.

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trung S.

Buộc ông Hà Ngọc L và bà Nguyễn Thị N phải di dời toàn bộ số gạch block, đá chẻ và các vật dụng khác có trên lối đi chung có diện tích 19,3m², tọa lạc tại thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận, Có tứ cận: Phía Đông giáp đường nhựa; Phía Tây giáp đất ông Nguyễn Trung S; Phía Nam giáp đất ông Hà Ngọc L; Phía Bắc giáp đất bà T (Có sơ đồ đất kèm theo).

[2]. Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

- Về án phí: Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Hà Ngọc L và bà Nguyễn Thị N.

Ông Nguyễn Trung S và bà Trần Thị Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Trung S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0023373 ngày 26/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

- Về chi phí tố tụng: Buộc bị đơn ông Hà Ngọc L và bà Nguyễn Thị N phải hoàn trả lại cho ông Nguyễn Trung S số tiền 4.514.000 đồng (Bốn triệu năm trăm mười bốn ngàn đồng) chi phí đo đạc, xem xét tại chỗ và định giá tài sản.

Ông Nguyễn Trung S và bà Trần Thị Đ không phải chịu chi phí đo đạc, xem xét tại chỗ và định giá tài sản.

[3]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 7/6/2019), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện H.
- Thi hành án dân sự huyện H.
- Các đương sự.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tâm